

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: 4185/TCT-CS

V/v: thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hoạt động mua bán hàng hóa mà điểm giao nhận tại cảng Việt Nam

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: - Cục Thuế TP. Hà Nội;
- Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH ABB;
(Đ/c: Km 9, Quốc lộ 1A, Phường Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội);
- Công ty TNHH PNA.
(Đ/c: P602, Số 110 Phố Mễ Trì Hạ, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội).

Tổng cục Thuế nhận được một số công văn của Công ty TNHH ABB Việt Nam (công văn số FI15/2018 ngày 14/6/2018, công văn số FI04/2018 ngày 9/3/2018), một số công văn của Cục Thuế TP.Hà Nội (công văn số 69268/CT-HT ngày 16/10/2018, công văn số 37314/CT-TTHT ngày 4/6/2018, công văn số 2109/CT-TTHT ngày 15/1/2018), công văn số 180226/2018 CV ngày 26/2/2018 của Công ty TNHH PNA Việt Nam, công văn số 11915/CT-TTHT ngày 30/11/2017 của Cục Thuế TP. HCM hỏi về thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hoạt động mua bán hàng hóa mà điểm giao nhận tại cảng Việt Nam. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điều 3 Luật số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 Luật thuế GTGT quy định về đối tượng chịu thuế:

"Điều 3. Đối tượng chịu thuế

Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này."

Tại Điều 6 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế GTGT về thuế suất:

Điều 6. Thuế suất

"Thuế suất thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định tại Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng và Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.

1. Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vận tải quốc tế hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng và Khoản 1 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng khi xuất khẩu, trừ các hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điểm đ Khoản này.

...

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu bao gồm: Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, bán vào khu phi thuế quan; công trình xây dựng, lắp đặt ở nước ngoài, trong khu phi thuế quan; hàng hóa bán mà điểm giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam; phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; xuất khẩu tại chỗ và các trường hợp khác được coi là xuất khẩu theo quy định của pháp luật.”

Căn cứ quy định, hướng dẫn nêu trên, trường hợp theo phản ánh của các Cục Thuế và các Công ty, hàng hóa được nhập từ nước ngoài và được bán cho các doanh nghiệp tại Việt Nam với điều kiện giao tại cảng biển hoặc sân bay tại Việt Nam thì chưa đủ cơ sở để xác định việc giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam, do đó chưa đủ cơ sở để áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

Đối với những hợp đồng mua bán hàng hóa nhập khẩu mà người mua hàng cuối cùng là doanh nghiệp Việt Nam làm thủ tục hải quan kê khai và nộp thuế tại khâu nhập khẩu thì đề nghị các Công ty liên hệ với cơ quan hải quan để được hướng dẫn thực hiện cụ thể theo quy định của pháp luật về hải quan.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế TP. Hà Nội, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh, Công ty TNHH ABB Việt Nam và Công ty PNA Việt Nam được biết./.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr. Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC (BTC);
- Vụ PC, DNL-TCT;
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, CS.

Nguyễn Duy Minh